TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29/7/2020
"V/v Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng.

2. Ông Nguyễn Phước Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2020/QĐST-HN&GĐ, ngày 16/7/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nghiêm Thị Thanh Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu T Th, th tr Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Trương Quang N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu T Th, th trn Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Thủy có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh N vắng mặt khong lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn- chị Nghiêm Thị Thanh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2000 chị kết hôn với anh Trương Quang N có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân được 1 năm thì lại về chung sống với nhau sau đó lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh N thường xuyên đánh chị, chị đã báo cáo khu xóm nhưng anh N

không thay đổi. Nay chị nhận thấy cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Trương Thị Thu Th, sinh 10/02/2001; Trương Quang Ng, sinh 13/11/2003 và Trương Thu Th, sinh ngày 05/6/2015. Hiện cháu Th, đã thành niên, tự lực được nên vấn đề nuôi dưỡng chị không yêu cầu giải quyết. Hai con chưa thành niên là Ng và Th, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Vợ chồng có một số tài sản chung, anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn, anh Trương Quang N trình bày: Anh N xác nhận chị Th trình bày về quá trình kết hôn, về con chung và tài sản chung là đúng, anh không yêu cầu giải quyết về tài sản. Về mâu thuẫn vợ chồng theo anh N là có nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về chuyện làm ăn kinh tế, trong cách ăn ở đối xử với nhau hàng ngày từ đó dẫn đến vợ chồng không hiểu nhau, không chia sẽ thông cảm với nhau nên có xảy ra cãi nhau, nhiều lúc nóng giận không kiềm chế được nên anh có đánh chị Th, sau đó vợ chồng lại bình thường. Đã có thời gian vợ chồng anh sống ly thân 01 năm, sau đó lại về chung sống cùng nhau. Vì không muốn con chung của anh chị thiếu thốn tình cảm bố mẹ nên anh không đồng ý ly hôn. Còn về tình cảm của anh với chị Th anh thấy bình thường. Nếu phải ly hôn anh đề nghị giải quyết con chung theo quy định của pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về lập hồ sơ,thu thập chứng cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Nguyên đơn chấp hành nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn chưa chấp hành đúng qui định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82,83- Luật hôn nhân và gia đình 2014: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nghiêm Thị Thanh Th được ly hôn anh Trương Quang N. Về con chung: Giao hai con chung chưa thành niên là cháu Trương Quang Ng, sinh 13/11/ 2003 vàTrương Thu Th, sinh ngày 05/6/2015 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên. Chị Th không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Án phí: Chị Nghiêm Thị Thanh Th phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn- Chị Nghiêm Thị Thanh Th và anh Trương Quang N đăng ký HKTT và cư trú tại Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35- BLTTDS,Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Xét về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Ngày 26/7/2020, Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của chị Nghiêm Thị Thanh Th. Bị đơn- anh Trương Quang N, Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh N vẫn cố tình không đến tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1+3 Điều 228, Điều 238- Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nghiêm Thị Thanh Th và anh Trương Quang N là hợp pháp, được chứng minh tại đăng ký kết hôn số 021, ngày 24/3/2000 do UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn cấp (BL08). Quá trình chung sống cả hai không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình bền vững mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau khiến cuộc sống chung chỉ gây áp lực cho nhau. Do xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được và chị Th cũng không còn tình cảm với anh N nên chị đơn phương làm đơn xin ly hôn để giải phóng cho chị.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Th và anh N đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm. Mỗi khi vợ chồng mâu thuẫn, anh N thường có hành vi bạo lực gia đình, đánh chị Th, khu Tân Thành đã hòa giải nhiều lần và 01 lần Công an thị trấn Thanh Sơn đã giải quyết, nhưng anh N vẫn không thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên căng thẳng. Sự xác nhận của các đương sự phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại khu Tân Thành và Ban công an thị trấn Thanh Sơn (BL 30-31), đã chứng minh, trong cuộc sống chung, anh N thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình với chị Th khiến cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, nếu kéo dài chỉ gây thêm nỗi khổ cho nhau. Như vậy, anh N đã vi phạm khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình : " *Khi vợ hoặc chồng có yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng*…".

Về quan điểm xin đoàn tụ của anh N: Anh N xin đoàn tụ vì không muốn các con thiếu thốn tình cảm của bố mẹ chứ không xuất phát từ tình yêu thương, trách nhiệm vợ chồng cùng nhau xây dựng quan hệ hôn nhân bền vững. Tại biên bản lấy lời khai

đương sự và biên bản hòa giải tại Tòa án, anh N xác nhận tình cảm của anh với chị Th là bình thường(BL21-28). Điều đó chứng tỏ yêu cầu xin đoàn tụ của anh N nhằm mục đích kéo dài cuộc hôn nhân mà trên thực tế đã không còn tồn tại từ lâu.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở kết luận: Tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh N là có căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Th và anh N đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung: Cháu Trương Thị Thu Th, sinh 10/02/2001, đã thành niên, tự lực được nên các đương sự không yêu cầu vấn đề nuôi dưỡng. Còn cháu Trương Quang Ng, sinh 13/11/2003 và Trương Thu Th, sinh 05/6/2015, chưa thành niên, chị Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung vì theo chị anh N không đủ điều kiện nuôi con cả về kinh tế và tinh thần. Anh N đề nghị giải quyết quan hệ con chung theo qui định của pháp luật. HĐXX xét thấy: Theo kết quả xác minh tại khu dân cư nơi chị Th, anh N sinh sống thể hiện anh N thường xuyên say rượu, có biểu hiện trộm cắp vặt, trong gia đình hay dùng bạo lực với vợ, anh N cũng không có quan điểm cụ thể về quan hệ con chung. Theo nguyên vọng của cháu Nguyên muốn được ở với mẹ nên giao cháu Ng và cháu Th cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng mới bảo đảm được sự phát triển tốt về thể lực và trí lực cho các cháu là có căn cứ qui định tại khoản 2 Điều 81- Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Chị Th không yêu cầu anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nghiêm Thị Thanh Th phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1+2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1+3 Điều 228 , Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu xin ly hôn của chị Nghiêm Thị Thanh Th. Cho chị Nghiêm Thị Thanh Th được ly hôn anh Trương Quang N.

2. Về con chung: Giao cho chị Nghiêm Thị Thanh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Trương Quang Ng, sinh 13/11/2003 và cháu Trương Thu Th,

sinh ngày 05/6/2015, kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi các cháu thành niên, tự túc được, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nghiêm Thị Thanh Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình . Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số AA/2018/0002098 ngày 14/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn Thanh Sơn- huyện Thanh Sơn, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.".

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THADS huyện.*
- *UBND xã Thị trấn Thanh Sơn*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy